

Số: 42/TB-BVĐKKA

Phường Sông Trí, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/06/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các Quyết định của Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh: Số 245/QĐ-BVĐKKA ngày 07/5/2025 về việc thành lập Hội đồng định giá các tài sản được trao tặng chưa có giá và đánh giá, xác định giá khởi điểm tài sản thanh lý tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh; số 334/QĐ-BVĐKKA ngày 20/6/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản công năm 2024 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh.

Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung sau.

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh

Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Hòa, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản thanh lý gồm 29 thiết bị y tế chuyên dùng phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện. Quá trình khai thác sử dụng đến nay các thiết bị nói trên đã hết khấu hao và hư hỏng hoàn toàn, được sửa chữa nhiều lần nhưng không có hiệu quả.

3. Giá khởi điểm, tiền đặt trước và bước giá của tài sản đấu giá

- Giá khởi điểm: 27.445.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Tiền đặt trước: 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*);
- Bước giá: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đăng ký lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá do Bộ Tư Pháp công bố.
- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với tài sản trên.
- Có phương án đấu giá khả thi, có hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Các tiêu chí khác phù hợp với đấu giá tài sản do người có tài sản đấu giá quyết định.

(*Chi tiết nội dung theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp*).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2025 đến 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2025 (*trong giờ hành chính*).
- Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh.

Mọi vấn đề chi tiết xin liên hệ ông: Trương Công Đạt - Chức vụ: Kế toán;
Số điện thoại: 0963686362

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu hoặc Căn cước công dân;
- Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn;
- Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá sẽ được Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh đăng lên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp.

Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Giám đốc, các phó Giám đốc;
- Hội đồng ĐGTS và XĐGKĐTSTL;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kim Oanh

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
 (kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0

2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0

5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bản đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bản đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0

9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i>	3,0
2.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.</i>	2,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá có khuôn viên phụ trợ việc đấu giá có diện tích từ 1.500 m² trở lên, hội trường để tổ chức đấu giá thuộc sở hữu của tổ chức hành nghề đấu giá.</i>	3,0
Tổng số điểm		100



